

Bản án số: 45/2021/HS-ST
Ngày 22-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Đới

Bà Khúc Thị Minh

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Huy N (tên gọi khác S), sinh ngày 10 tháng 4 năm 1980; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T3, xã A1, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Huy T2 (đã chết) và bà Đỗ Thị M2, sinh năm 1956; có vợ là Dương Thị D1, sinh năm 1982; có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án: Bản án số 20/2009/HSST ngày 24/02/2009 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”, ra tù ngày 15/5/2010; Bản án số 40/2013/HSST ngày 14/3/2013 của Tòa án nhân dân Quận L, thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ra tù ngày 09/02/2017; Bản án số 27/2019/HS-ST ngày 23/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ra tù ngày 14/10/2020; đều chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/5/2021 đến ngày 29/5/2021 chuyển tạm giam, có mặt.

Bị hại: Chùa HK; địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng;
đại diện bị hại: Bà Trần Thị H, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện K,
thành phố Hải Phòng, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 16/5/2021 đến ngày 25/5/2021, Lê Huy N có hành vi 02 lần trộm cắp tài sản tại chùa HK, thuộc thôn T, xã M, huyện K và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 16/5/2021, N đi bộ một mình từ nhà Nguyễn Trung H1, sinh năm: 1994 ở thôn T, xã M, huyện K là bạn của N đến chùa HK ở cùng thôn để trộm cắp cây cảnh. N trèo qua tường bao vào khuôn viên Chùa, rồi nhổ 02 cây Mộc hương (mỗi cây có đường kính thân gốc 06cm, đường kính tán cây 80cm, cao 2,4m) nhưng không nhổ được nên quay lại nhà H1 lấy 01 thuổng cán bằng kim loại dài 1,18m, lưỡi bằng kim loại kích thước 25x14cm, quay lại Chùa và dùng thuổng đào 02 cây Mộc hương. N bê lần lượt từng cây rồi cầm thuổng nhảy qua tường bao ra ngoài, giấu 02 cây cùng chiếc thuổng ở bờ mương nước đối diện cổng Chùa. N đi về nhà H1 nhờ H1 chở N đi lấy cây nhưng H1 không đồng ý. Lúc này, Vũ Văn Đ, sinh năm 1985, trú tại thôn Đ1, xã Đ2, huyện K đến nhà H1 chơi, được N bán cây cho Đ. Đ chở N về nhà Đ và cho N mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius (không rõ BKS) là xe của N trước đó đã cầm cố cho Đ được 3.000.000 đồng. N điều khiển xe chở 02 cây Mộc hương và chiếc thuổng về nhà Đ, rồi trồng cây. Đ trừ tiền N cầm cố xe mô tô trước đó, trả lại xe cho N và đưa cho N thêm số tiền 100.000 đồng. Đến ngày 17/6/2021, N và Đ cầm 02 cây Mộc hương trồng trả lại ở vị trí cũ của chùa HK, N trả lại xe mô tô cho Đ giữ.

Lần thứ hai: Khoảng 18 giờ ngày 24/5/2021, N đi bộ và trèo qua tường bao vào trong khuôn viên chùa HK. N đi đến vị trí các chậu cây cảnh ở trước cửa Chùa, dùng tay nhổ 01 cây Mộc hương (là cây Mộc hương mà N và Đ trồng lại trước đó) rồi theo lối cũ đi ra ngoài. N bê cây Mộc hương đi đến trung tâm huyện K, nhờ xe một người không quen biết đến khu vực xã M, huyện A gặp một người đàn ông không quen biết đổi cây lấy ma túy đá để sử dụng nhưng người này không đồng ý. Sau đó, N mua của người này 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng, rồi mang cây đến bán cho anh Đỗ Văn H2, sinh năm 1982, ở thôn K, xã M, huyện A. Do H2 không ở nhà, N gửi cây cho anh Đỗ Văn H, sinh năm 1978 là anh trai H2 và đi bộ về khu vực nghĩa trang xã M, huyện K sử dụng ma túy, số ma túy còn lại giấu trong túi áo để sử dụng. Đến sáng ngày 25/5/2021, N quay lại nhà anh H2 bán cây nhưng anh H2 không mua nên N đi bộ về nhà anh Nguyễn Trung H1 chơi. Đến 15 giờ 30 cùng ngày thì bị Công an huyện K kiểm tra, phát hiện và thu giữ tại

túi áo ngực phía trước bên trái của N 01 túi nylon kích thước 2,5x04cm bên trong đựng tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá (niêm phong ký hiệu M1).

Kết luận giám định số 342 ngày 26/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng của mẫu M1 thu của N là ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,32 gam.

Bản kết luận định giá tài sản số 12 ngày 13/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 02 cây Mộc hương có đường kính thân gốc 06cm, đường kính tán cây 80cm, chiều cao 2,4 m có giá trị 4.200.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 11 ngày 31/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 cây Mộc hương có đường kính thân gốc 06cm, đường kính tán cây 80cm, chiều cao 2,4 m có giá trị 2.100.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKSKT ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Lê Huy N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch của người bán ma túy cho Lê Huy N vào ngày 24/5/2021 tại xã M, huyện A nên đã thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A tiếp tục xác minh làm rõ.

Vũ Văn Đ hiện đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn truy nã về tội “Trộm cắp tài sản”, do chưa bắt được Vũ Văn Đ nên tách ra điều tra xử lý sau. Đối với người có hành vi chở N từ thị trấn Núi Đồi đến xã M, huyện A ngày 24/5/2021, Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nên tách ra điều tra xử lý sau.

Anh Đỗ Văn H, anh Đỗ Văn H2, anh Nguyễn Văn Hội và Nguyễn Trung H1 không biết N có hành vi trộm cắp tài sản và không cho N mượn thuốc nên không có căn cứ để xử lý đối với anh H, H2, Hội và H1.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Huy N 03 - 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Huy N 06 - 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 09 - 11 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/5/2021; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; bị cáo pH nộp án phí theo quy định.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị nào khác nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

- Ý kiến của bị cáo Lê Huy N: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố là đúng; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện cho bị hại chùa HK là bà Trần Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai thể hiện đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nào khác đồng thời đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố đối với bị cáo:

[2.1] Đối với hành vi trộm cắp tài sản: Tại phiên tòa bị cáo Lê Huy N khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được, bản kết luận định giá cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 16/5/2021 bị cáo Lê Huy N đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 02 cây mộc hương trị giá 4.200.000 đồng; ngày 24/5/2021 N tiếp tục trộm cắp 01 cây mộc hương trị giá 2.100.000 đồng. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng điều khiển hành vi và nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do nhu cầu cá nhân bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: Bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản vi phạm hành chính, phù hợp vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ đã đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi mua 01 gói ma túy của một người đàn ông không quen biết tại khu vực xã M, huyện A với giá 300.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Bị cáo đã sử dụng một phần ma túy vào tối ngày 24/5/2021, số ma túy 0,32 gam còn lại bị cáo cất giữ trong người thì bị bắt. Bị cáo N nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng

vẫn cố ý thực hiện. Do vậy đã đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Huy N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Nhân thân bị cáo Lê Huy N có 03 tiền án chưa được xóa án tích, đã “tái phạm” thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên hành vi phạm tội của bị cáo trong cả hai tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đều thuộc trường hợp “tái phạm tuy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo Lê Huy N:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N phạm tội “Trộm cắp tài sản” 02 lần, trong đó mỗi lần trị giá tài sản trộm cắp đều trên 2.000.000 đồng, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội hai lần trở lên”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo N khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng cho bị cáo đối với cả tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngoài ra bị hại có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo N còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội “Trộm cắp tài sản”.

Đối với hành vi “Trộm cắp tài sản” ngày 16/5/2021 bị cáo N đã tự nguyện khắc phục hậu quả, trả lại hai cây mọc hương nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với lần phạm tội này.

Đối với hành vi “Trộm cắp tài sản” ngày 24/5/2021 thì bị cáo đã tự khai ra khi bị bắt về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà hành vi phạm tội của bị cáo còn xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước ta về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Mặt khác bị cáo có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần trộm cắp tài sản và bị xử phạt tù, chưa được xóa án tích thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo không có ý thức cải tạo và tu dưỡng để trở thành người công dân lương thiện nên cần có mức hình phạt

ng nghiêm khắc dành cho bị cáo mới tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội cũng như có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự và khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy tài liệu xác minh thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về dân sự: Đại diện bị hại là chùa HK có lời khai có trong hồ sơ thể hiện đã được nhận lại tài sản đầy đủ, không có yêu cầu bồi thường nào khác nên hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Huy N 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Huy N 07 (bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/5/2021.

*Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử: Tịch thu tiêu hủy: 01 bì giấy, dấu niêm phong số 342MT/PC09, bên trong chứa 0,24 gam ma túy còn lại sau giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/9/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hải Phòng)

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lê Huy N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND; TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Phòng PV06; PC10 Công an Hải Phòng
- Chi cục THADS huyện K;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND xã A1, huyện A;
- Bị cáo; bị hại;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khúc Trọng Quang